

ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán Mỹ** bán tháo mạnh mẽ và nối dài phiên giảm thứ 10 liên tiếp sau công bố của FED về 2 đợt giảm lãi suất mới trong năm 2025 thay vì 4 đợt như dự báo ban đầu tại thời điểm quý III/2024.
- VN-Index** giảm 11,33 điểm xuống 1.254,67 điểm với thanh khoản đạt 17.783,1 tỷ đồng. Phiên nay thị trường mở cửa giảm điểm mạnh do áp lực bán tới từ NĐT sau công bố của FED về tiến trình hạ lãi suất trong năm 2025. Điều đó khiến tỷ giá tăng cao và tạo áp lực lên các nhóm ngành cổ phiếu, đặc biệt với nhóm vốn hóa lớn khi Ngân Hàng (-1,07%), Bất Động Sản (-0,97%) và Chứng Khoán (-0,83%) đồng loạt điều chỉnh.
- Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 15,67 điểm xuống 1.314,16 điểm với sắc đỏ chiếm đa số khi có 26 mã giảm điểm, 2 mã không đổi và 2 mã tăng điểm. Trong đó, các cổ phiếu ảnh hưởng không tốt đến điểm số thị trường xuất phát từ VCB (-0,75%), HPG (-1,83%) và TCB (-1,86%). Ở chiều ngược lại, BVH (+0,38%) và PLX (+0,25%) là điểm sáng hiếm hoi đóng góp tích cực tới chỉ số chung.
- Nhóm Midcap – Smallcap** đồng thời giảm điểm khi lần lượt giảm 15,81 và 6,81 điểm, tương đương với mức 0,83% và 0,47% so với phiên qua.
- HNX-Index** tăng 0,11 điểm lên 227,54 điểm với thanh khoản đạt 1.182,3 tỷ.
- UPCom** giảm 0,34 điểm xuống 92,73 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 1.701,9 tỷ

NHẬN ĐỊNH EVS

- Về thị trường chung** đường giá chính thức rơi khỏi vùng tích lũy 1.260 – 1.275 điểm. Thanh khoản gia tăng cho thấy áp lực bán bắt đầu mạnh mẽ hơn.
- Về kỹ thuật** chỉ số đang kiểm tra lại mốc hỗ trợ MA20 và MA50 quanh 1.255 điểm. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như RSI đã thủng đi xu hướng tăng ngắn hạn, trong khi MACD chuẩn bị chuyển âm.
- Về hành động** NĐT tạm thời không bán tháo cổ phiếu và tập trung quan sát biến động thị trường hậu đáo hạn Phái Sinh. Hạn chế giao dịch trở lại khi chưa có tín hiệu xác nhận rõ ràng.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.326,87	-1.123,03	-2,58%
S&P 500	5.872,16	-178,45	-2,95%
DAX	20.242,57	-3,80	-0,02%
NASDAQ	19.392,69	-716,37	-3,56%
Hang Seng	19.864,55	164,07	0,83%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.620,90	-15,60	-0,59%
Giá dầu Brent	72,88	-0,11	-0,15%
Giá dầu WTI	69,47	-1,11	-1,57%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.445	15	0,06%
USD/JPY	154,81	1,31	0,85%
EUR/USD	1,0352	-0,0139	-1,32%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

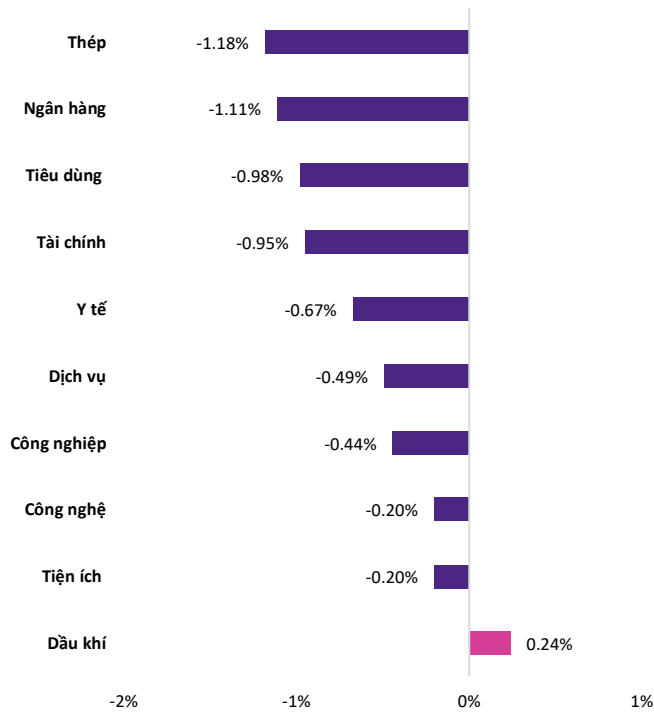
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.254,67	-11,33	-0,89%
KLGD [triệu CP]	745,28	243,54	48,54%
GTGD [tỷ VND]	17.783,1	5.047,7	39,64%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	227,54	0,11	0,05%
KLGD [triệu CP]	62,06	15,76	34,05%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	92,73	-0,34	-0,37%
KLGD [triệu CP]	93,87	32,07	51,90%
GTGD [tỷ VND]	1.701,9	610,8	55,97%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	517,09	-5,62	-1,07%
Bất động sản	296,16	-2,90	-0,97%
Chứng khoán	579,43	-4,83	-0,83%
Thực phẩm	698,06	-4,06	-0,58%

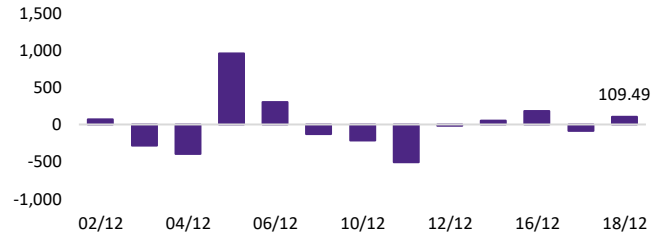
Các nhóm ngành lớn đồng loạt điều chỉnh mạnh mẽ

Diễn biến ngành



Nguồn: EVS & Fiiipro

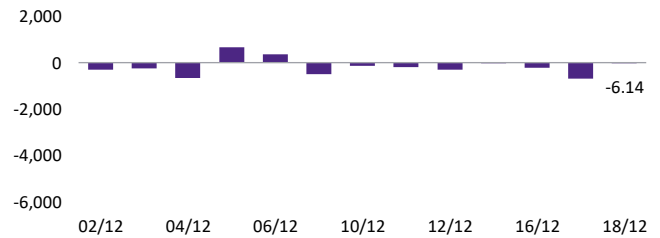
Tự doanh mua ròng trở lại



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối tự doanh hôm nay quay đầu mua ròng và chủ yếu mua vào GEE, MWG, bán ra với FPT, VIB.

Nước ngoài thu hẹp đà bán ròng



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 8 liên tiếp và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 50,89 tỷ.

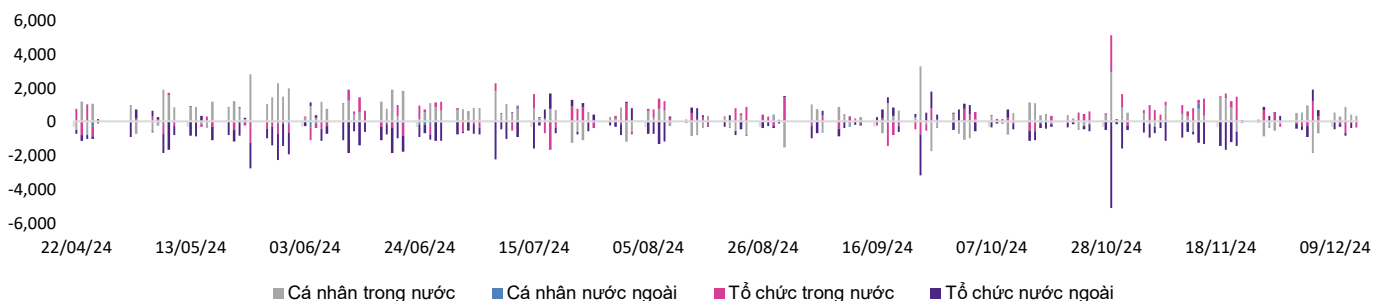
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	148.100	-0,40%	109,39
KDH	35.600	1,71%	48,01
DGC	116.000	-0,17%	26,21
HSG	18.950	0,00%	18,33
DBC	28.350	-1,05%	18,18

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
SSI	26.200	0,00%	-119,72
VPB	18.800	-1,05%	-89,26
VCB	92.400	-0,75%	-71,55
PDR	21.050	-2,55%	-62,41
VHM	40.200	-1,71%	-42,69

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

VN-Index tích lũy trong biên độ 1.260 – 1.275 điểm

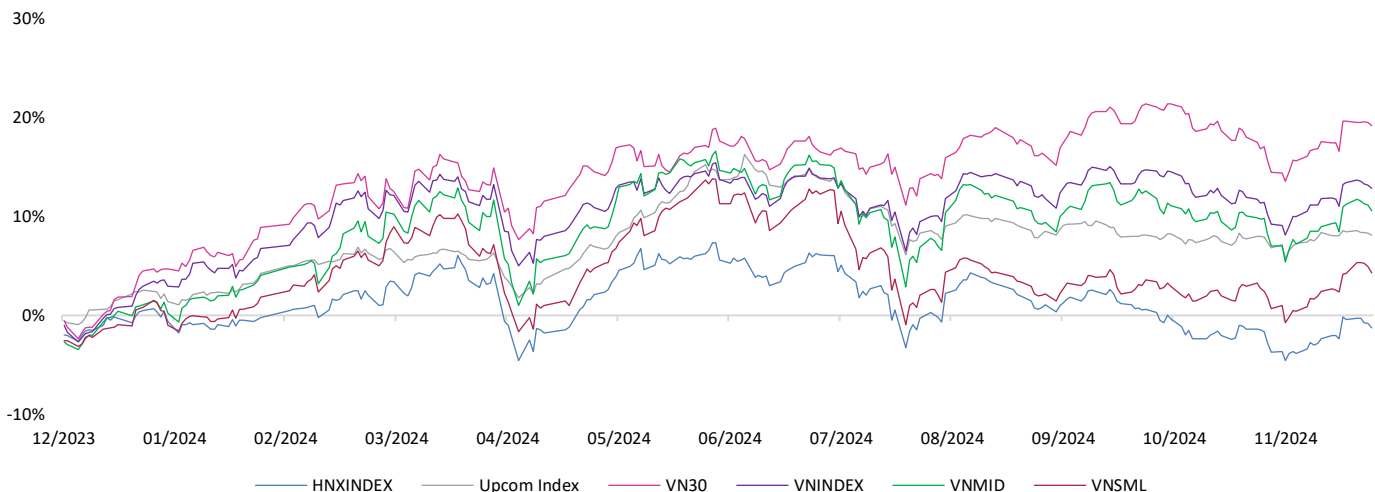
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, thị trường tiếp tục giữ vững xu hướng tích lũy hướng lên với đáy sau cao hơn đáy trước. Tuy nhiên, đường giá trong ngắn hạn liên tục gặp áp lực giảm điểm khi tiệm cận lại vùng kháng cự đỉnh cũ quanh 1.280 – 1.300 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI vẫn duy trì xu hướng tăng nhưng đang có dấu hiệu chậm dần lại. Tạm thời, NĐT tập trung quan sát biến động thị trường và ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn. Giữ tâm thế thận trọng và hạn chế giao dịch quá nhiều khi VN-Index chưa có dấu hiệu của dòng tiền mới tham gia trở lại.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

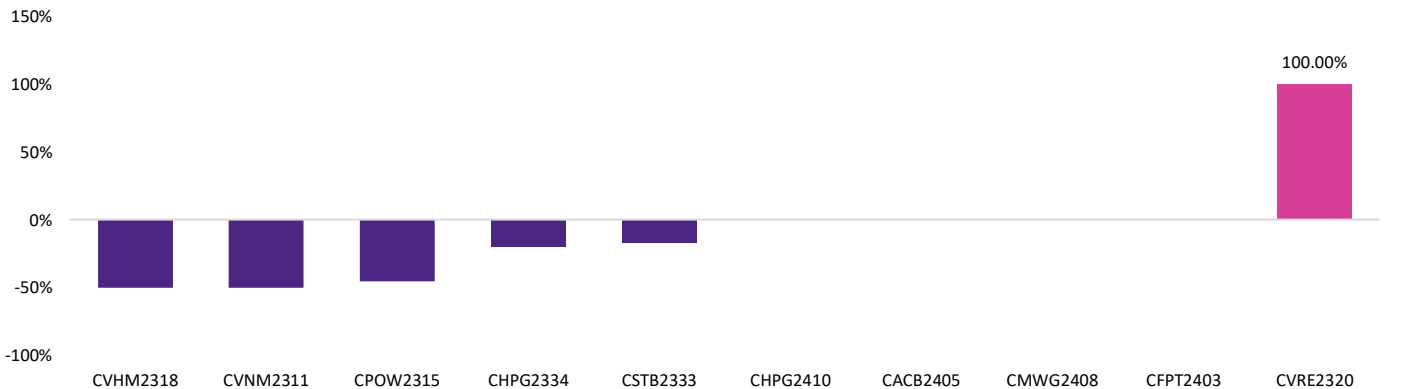
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2412	1.312,30	-18,70	-1,40%	171,590	19/12/2024
VN30F2501	1.318,00	-21,60	-1,61%	45,915	16/01/2025
VN30F2503	1.320,90	-21,10	-1,57%	0,174	20/03/2025
VN30F2506	1.324,00	-20,50	-1,52%	0,406	19/06/2025
GB05F2503	0,00	0,00	0,00%	0,000	14/03/2025

Thị trường Phái Sinh hôm nay đóng cửa với biên độ tăng từ 0,00 đến 3,90 điểm. Thanh khoản giảm 19,39% so với phiên qua, đạt 141.632 hợp đồng. Tổng thể chung, chỉ số VN30F1M tiếp tục dao động giằng co trong biên độ hẹp với thanh khoản thấp. Đường giá vẫn duy trì xu hướng tích lũy quanh vùng 1.330 – 1.345 điểm, trong khi các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD và RSI giữ ở mức trung tính. Tạm thời, NĐT tập trung quan sát biến động thị trường trong phiên đáo hạn Phái Sinh ngày mai và chờ đợi thêm các tín hiệu xác nhận mới trước khi đi lệnh trở lại.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế hoàn toàn khi có 68 mã giảm và 2 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CVRE2320 khi đạt mức tăng 100,00%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

LPBank được chấp thuận tăng vốn lên gần 4.300 tỷ đồng.

Phương án tăng vốn điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 16/11 của LPBank thông qua. **Cụ thể, LPBank sẽ phát hành 429,6 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, tương đương tỷ lệ 16,8%.** Nguồn vốn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến ngày 31/12/2023 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của LPBank.

Hiện tại vốn điều lệ LPBank ở mức 25.576 tỷ đồng. Sau khi phát hành, vốn điều lệ của ngân hàng sẽ tăng thêm 4.296 tỷ đồng lên 29.873 tỷ đồng.

Tin tức nước ngoài

Lạm phát tại Anh tăng cao nhất trong 8 tháng.

Cụ thể, **lạm phát tại Anh tăng tháng thứ hai liên tiếp lên mức 2,6% trong tháng 11/2024, mức cao nhất kể từ tháng 3/2024** và đặt ra thách thức cho Ngân hàng trung ương Anh (BoE) trước áp lực giá cả leo thang và tăng trưởng kinh tế trì trệ.

Nguyên nhân lạm phát tăng mạnh xuất phát từ giá nhiên liệu và quần áo gia tăng. Theo số liệu của ONS cho thấy lạm phát cơ bản (không gồm giá năng lượng, thực phẩm, rượu và thuốc lá) tăng lên mức 3,5% trong tháng 11/2024, so với mức 3,3% vào tháng 10.

Chỉ số giá sản xuất (CPI) tại khu vực Eurozone thấp hơn dự báo.

CPI khu vực Eurozone trong tháng 11 đã tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với mức 2,0% của tháng 10 nhưng thấp hơn dự báo sơ bộ đạt 2,3%. Trong khi đó, chỉ số CPI lõi (loại bỏ giá năng lượng, thực phẩm, rượu và thuốc lá) tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn so với mức tăng 2,9% ghi nhận trong tháng 10. Trong cấu phần CPI, dịch vụ đóng góp nhiều nhất với mức tăng 1,74%, tiếp theo là thực phẩm, rượu và thuốc lá (+0,53%). Ở chiều ngược lại, năng lượng giảm 0,19% phản ánh nhu cầu yếu về năng lượng đã giảm bớt.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/12/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/12/2024	FTSE CÔNG BỐ ĐÀO DANH MỤC	VN
11/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 11	MỸ
12/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 11	MỸ
13/12/2024	VANECK CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
19/12/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/12/2024	ĐÁO HẠN HỘTL THÁNG 12	VN
20/12/2024	QUỸ VANECK VÀ FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/12/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	15.600	-3%
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	26.400	13%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	38.000	-3%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	67.300	0%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	17.650	5%

(*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 26.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

